

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2026

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Thúy Quỳnh

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Y, sinh năm 1989. Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã B, tỉnh L Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, tỉnh L. Căn cước công dân số: 020189002539, ngày cấp 22/4/2021, nơi cấp Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh L. Căn cước công dân số: 020091001959, ngày cấp 22/4/2021 nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh L cũ, nay là Ủy ban nhân

dân xã B, tỉnh L. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Hoàng Văn L chung sống với gia đình chồng tại Thôn V, xã B, tỉnh L, cuộc sống chung vợ chồng đối xử với nhau bình thường. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Hoàng Văn L thường xuyên đi uống rượu say về nhà gây sự với chị, thấy gì đập đấy, đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải đi ra ngoài ngủ, hôm sau mới dám về, chị có nhờ đến hai bên gia đình hòa giải, anh Hoàng Văn L có hứa thay đổi nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Đến tháng 2 năm 2023, anh Hoàng Văn L uống rượu say về đánh, đuổi chị, chị có gọi Công an đến giải quyết và lập biên bản. Đến tháng 6 năm 2023 anh Hoàng Văn L lại đánh và đuổi chị nên chị bỏ đi làm công ty tại tỉnh Bắc Ninh, thỉnh thoảng vào các ngày nghỉ, ngày lễ chị về thăm gia đình và con, gửi tiền về nuôi con, nhưng anh Hoàng Văn L ở nhà không tu chí làm ăn mà vẫn chơi bời, rượu chè, chị về nhà thì thường xuyên gây sự. Tháng 11 năm 2025 chị không về nhà và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: có 01 người con chung là Hoàng Duy H, sinh ngày 01/6/2012. Hiện nay sinh sống cùng mẹ đẻ là Triệu Thị Y và ông, bà ngoại tại Thôn K, xã T, tỉnh L. Khi ly hôn chị Triệu Thị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Anh và chị Triệu Thị Y đăng ký kết hôn từ năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh L cũ, nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh L. Trong cuộc sống vợ chồng chung sống với gia đình đôi khi có va chạm nhỏ, đến năm 2024 (không nhớ thời gian) chị Triệu Thị Y đi làm công ty ở Bắc Ninh, thời gian đầu vào các ngày nghỉ, ngày lễ chị Triệu Thị Y về thăm gia đình. Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ bất đồng quan điểm nên anh đã đánh chị Triệu Thị Y một lần (chỉ tát nhẹ) nhưng chị Triệu Thị Y gọi Công an và chính quyền xã đến làm việc. Đến tháng 7 năm 2025 không hiểu lý do gì chị Triệu Thị Y không về nhà nữa, anh có gọi điện nhưng chị Triệu Thị Y chặn số điện thoại của anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Triệu Thị Y yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, mong muốn chị quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Triệu Thị Y về con chung. Từ khi chị Triệu Thị Y bỏ đi thì cháu Hoàng Duy H được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bị ngược đãi. Đến cuối năm học vừa qua chị Triệu Thị Y đến đón về nhà ông, bà ngoại sinh sống. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2026 anh trình bày nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị Triệu Thị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2026, cháu Hoàng Duy H trình bày hiện nay cháu đang học tập tại Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Th, tỉnh L. Cháu có nguyện vọng nêu bố, mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ là Triệu Thị Y.

Tại công văn số 1206/UBND-VP ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh L cung cấp thông tin: Chị Triệu Thị Y và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh L, nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh L từ ngày 12/7/2010. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã báo chính quyền địa phương giải quyết 03 lần. Vợ chồng sống ly thân từ năm tháng 10/2025 đến nay. Chị Triệu Thị Y và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là Hoàng Duy H, sinh ngày 01/6/2012. Hiện nay cháu Hoàng Duy H đang sống với mẹ là Triệu Thị Y tại thôn Kh, xã Th, không bị ngược đãi. Mức tối thiểu để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng đối với 01 trẻ em phụ thuộc vào hoàn cảnh kinh tế của gia đình và từng địa phương.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/6/2026 để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng việc hòa giải không thành.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự và con chưa thành niên, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Triệu Thị Y được ly hôn anh Hoàng Văn L.

Về con chung, giao cháu Hoàng Duy H cho chị Triệu Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm con theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do hai bên đều trình bày không có. Về án phí, buộc nguyên đơn chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn cư trú tại Thôn V, xã B, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Triệu Thị Y và anh Hoàng Văn L được tìm hiểu và tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 12/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh L, nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh L, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn L thường xuyên uống rượu, có hành vi gây sự và đánh đuổi chị, không chăm lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Triệu Thị Y và anh Hoàng Văn L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị Triệu Thị Y xin ly hôn anh Hoàng Văn L là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Hoàng Văn L không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp nào để thuyết phục chị Triệu Thị Y quay về đoàn tụ, hơn nữa anh Hoàng Văn L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh đã đánh chị Triệu Thị Y và ly thân từ cuối năm 2025 đến nay. Anh cho rằng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất, việc chị Triệu Thị Y bỏ đi anh cũng không đưa ra được biện pháp khắc phục. Do vậy anh Hoàng Văn L yêu cầu được đoàn tụ là không có căn cứ.

[3] Về con chung: chị Triệu Thị Y và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là cháu Hoàng Duy H, sinh ngày 01/6/2012. Hiện nay cháu đang ở với mẹ là chị Triệu Thị Y, sinh sống, học tập ổn định, không bị ngược đãi. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị Triệu Thị Y có thu nhập, chỗ ở ổn định, bảo đảm cuộc sống và chăm sóc thường xuyên cho cháu Hoàng Duy H có điều kiện sinh hoạt và phát triển về mọi mặt. Đối với anh Hoàng Văn L cũng có yêu cầu được nuôi con, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án thấy rằng, anh thường xuyên uống rượu say, không tu chí làm ăn, nếu giao con chung cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo cho cháu có cuộc sống ổn định. Nay cháu Hoàng Duy H có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu. Do đó, cần giao cho chị Triệu Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Duy H cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Triệu Thị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án hai bên đều trình bày không yêu cầu giải quyết về tài sản, không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Triệu Thị Y được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung : Giao cháu Hoàng Duy H, sinh ngày 01/6/2012 cho chị Triệu Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001322 ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Mỹ Phước

